

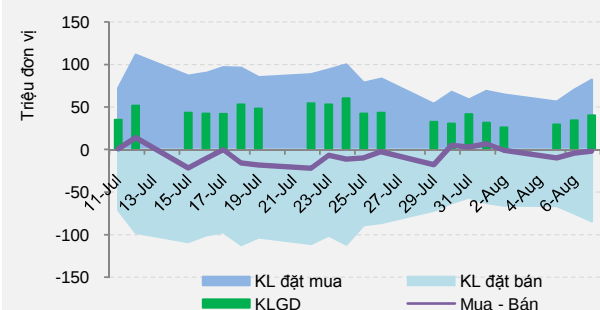
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 7/8/2013

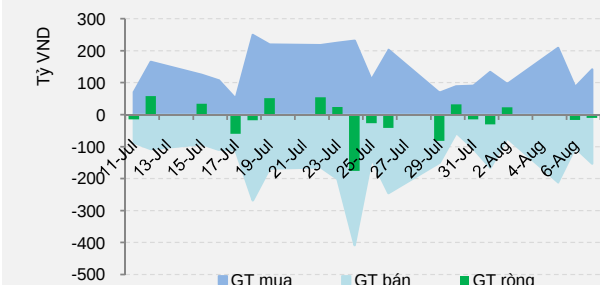
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	500.1	62.2
% Thay đổi	↑ 0.7%	↓ -0.3%
KLGD (CP)	40,447,500	21,147,550
GTGD (tỷ đồng)	848.95	179.16
Tổng cung (CP)	84,223,050	39,759,600
Tổng cầu (CP)	82,217,290	40,370,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,537,420	1,535,911
KL mua (CP)	2,849,210	398,800
GTmua (tỷ đồng)	141.83	4.67
GT bán (tỷ đồng)	152.03	19.43
GT ròng (tỷ đồng)	(10.20)	(14.77)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.94%	7.3	1.6	5.1%
Công nghiệp	↑ 0.15%	43.4	1.0	15.6%
Dầu khí	↑ 1.97%	5.8	1.3	5.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.22%	12.2	1.8	3.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.56%	9.3	3.1	1.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.19%	14.9	5.1	22.2%
Ngân hàng	↓ -0.35%	7.0	1.3	3.4%
Nguyên vật liệu	↑ 1.09%	8.5	2.0	12.0%
Tài chính	↑ 0.87%	26.9	2.9	18.3%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 2.78%	9.8	3.5	13.2%
VN - Index	↑ 0.71%	13.8	3.1	82.7%
HNX - Index	↓ -0.26%	23.5	1.5	17.3%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	513,180	1.3%	473,230	1.2%
GTGD (tỷ VND)	18,178	2.1%	20,304	2.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Hai chỉ số Index diễn biến trái chiều trên hai sàn. VN-Index tiếp tục tăng điểm với thanh khoản tăng khá khi dòng tiền quan tâm đến nhóm cổ phiếu cơ bản tốt thuộc nhóm ngành sản xuất. Chỉ số HNX-Index giảm điểm nhẹ khi dòng tiền tham gia thị trường tiếp tục ở mức thấp, dù KLGD có cải thiện so với phiên trước.

Việc VN-Index vượt mốc 500 điểm với thanh khoản tăng khá cho tín hiệu tích cực về mặt kỹ thuật. Xu hướng tăng ngắn hạn của VN-Index đã được khẳng định, khối lượng giao dịch tăng cùng với giá cho thấy dòng tiền đang trở lại với thị trường. Đối với HNX-Index, xu hướng tăng ngắn hạn vẫn được duy trì. Tuy nhiên với thực tế dòng tiền tham gia thị trường còn yếu, xu hướng này dự báo không kéo dài hoặc mức độ biến động sẽ không lớn. Mức cản gần nhất của thị trường là quanh vùng 505-510 điểm đối với VN-Index; 63 điểm đối với HNX-Index. Nhà đầu tư có thể xem xét tăng tỷ trọng cổ phiếu sẵn có trong danh mục, tập trung vào cổ phiếu cơ bản tốt, thanh khoản cao.

- VN-Index tăng 3.54 điểm (+0.71%), đóng cửa vượt lên trên mức 500 điểm.

- HNX-Index giảm điểm nhẹ và đóng cửa ở mức 62.17 điểm, giảm 0.16 điểm (-0.26%) so với phiên trước.

- VAMC sẽ phát hành trái phiếu đặc biệt cho khoảng 10 ngàn hàng để mua lại khoảng 10,000 tỷ đồng nợ xấu trong 2 tháng tới. Khoản nợ xấu đầu tiên có thể được tiến hành mua trong 2 tuần tới. Như vậy đây là khẳng định đầu tiên của VAMC về hoạt động mua lại khoản nợ xấu của hệ thống Ngân hàng. Thông tin này có tác động tích cực đến tâm lý nhà đầu tư, khi kỳ vọng vào khả năng giải quyết nợ xấu, khơi thông dòng tín dụng, hỗ trợ doanh nghiệp vay nợ của VAMC không nhỏ. Tỷ lệ tái cấp vốn đối với trái phiếu đặc biệt từ NHNN dự kiến sẽ là yếu tố quan trọng thúc đẩy các Ngân hàng bán lại nợ xấu cho VAMC.

- Sở giao dịch NHNN tăng mạnh giá mua vào đồng USD. Tỷ giá VND/USD hiện đang giao dịch tại SGD là 21,100/246 VND, tăng mạnh 274 VND ở chiều mua, giữ nguyên mức giá bán. Diễn biến này cho thấy khả năng NHNN bắt đầu mua vào USD, sau khoảng 2 tuần bán ra để ổn định tỷ giá. Cùng với động thái tăng giá mua USD của SGD, giá USD tại các Ngân hàng cũng được điều chỉnh tăng nhẹ khoảng 30-50 VND. Tuy nhiên, giá mua bán USD phổ biến vẫn ở khoảng 21,060/140, ở mức thấp so với thời điểm tăng nóng trước đó.

- Dòng tiền cho vay kỳ hạn 2-3 tháng đảo hạn trên thị trường liên Ngân hàng giúp cải thiện đáng kể thanh khoản toàn hệ thống. Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giảm nhẹ ở cả 4 kỳ hạn, lãi suất qua đêm ở mức 4.00%, 1 tuần 5.42%, 1 tháng 4.89% và 3 tháng là 5.62%, thấp hơn đáng kể mức 5-6% đã thiết lập trong tuần trước. Tín phiếu đảo hạn cũng giúp lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt, dù NHNN tiếp tục hút tiền trên OMO.

- Bộ trưởng Bộ Tài chính đã có buổi làm việc với Ngân hàng Thế giới WB tại Việt Nam. Bộ Tài chính đề nghị WB hỗ trợ nguồn vốn dài hạn với lãi suất thấp giúp các Tập đoàn, Tổng công ty có nguồn lực thực hiện tốt các Đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt.

- Theo Bộ Công Thương, việc tăng giá điện lên 5% từ ngày 1/8 sẽ tác động đến chỉ số giá tiêu dùng khoảng 0.12% trong tháng 8. Đối với doanh nghiệp, nhất là ngành sử dụng nhiều điện, giá thành sản xuất sẽ tăng lên khoảng 2-3%.



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index phiên hôm nay tiếp tục tăng và đóng cửa vượt lên trên mức 500 điểm, chỉ số tăng 3.54 điểm (+0.71%) so với phiên trước. Mức cao nhất của chỉ số này trong phiên là 502.26 điểm

- KLGD phiên hôm tiếp tục tăng khá mạnh khi tiến sát tới gần 40 triệu cổ phiếu, thanh khoản thị trường tăng, giao dịch nhộn nhịp hơn

- Chỉ số RSI tiến gần vùng 60 điểm cho thấy tâm lý có dấu hiệu hưng phấn hơn.

Nhận định: Như vậy xu hướng tăng ngắn hạn của thị trường đã được khẳng định, khối lượng giao dịch tăng lên cùng với giá cho thấy dòng tiền đang quay trở lại với thị trường. Việc VN-Index vượt mốc 500 điểm ngày hôm nay cũng là một tín hiệu tích cực về mặt tâm lý cho thấy mốc 500 điểm là mốc đáng tin cậy để có thể nắm giữ cổ phiếu. Nhà đầu tư có thể xem xét tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, tập trung cổ phiếu cơ bản tốt, thanh khoản cao

HNX-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index giảm điểm nhẹ và đóng cửa ở mức 62.17 điểm, giảm 0.16 điểm (-0.26%) so với phiên trước.

- KLGD tăng lên gấp đôi so với một vài phiên gần đây, tuy nhiên phần lớn tập trung tại một số mã, nhìn chung chưa có sự cải thiện đáng kể, giao dịch vẫn khá ảm đạm

- Chỉ số RSI của thị trường vẫn ở mức cân bằng

Nhận định: Xu hướng tăng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index vẫn được duy trì dù phiên hôm nay có giảm nhẹ, tuy nhiên xu hướng này có thể sẽ không kéo dài hoặc mức độ biến động sẽ không quá lớn khi mức cân bằng nhất của thị trường quanh vùng 63 điểm. Nhà đầu tư vẫn nên xem xét duy trì trọng cổ phiếu thấp trên sàn này để tránh các rủi ro do thanh khoản mang lại.

LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, có KQKD Q2 khả quan tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê Top 10 mã cổ phiếu có KLGD bình quân > 50,000 cổ phiếu/phần trong 1 tháng gần nhất, theo một số chỉ tiêu tài chính sau:

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	VDS	5.01	4454.5%	5.14	55.8%	27.4%	6,885	(737)	-4.61	0.49	-3.18	-10.65
2	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.7%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.79	0.91	-4.99	-31.78
3	KMR	6.8	729.3%	2.03	88.0%	16.4%	12,998	110	24.65	0.21	0.64	0.91
4	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,629	4,489	5.08	1.46	11.97	34.97
5	HNH	3.09	415.3%	1.26	164.0%	40.6%	10,629	356	25.03	0.84	2.07	3.38
6	KLS	26.47	329.6%	77.45	55.0%	#DIV/0!	12,626	244	33.17	0.64	1.85	1.95
7	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.1%	53.4%	11,343	988	6.89	0.6	2	8.59
8	REE	529.41	239.7%	639.5	55.4%	98.4%	18,158	3,308	7.71	1.4	14.25	21.5
9	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.9%	15.9%	10,738	448	24.98	1.04	3.62	4.42
10	SHS	5.45	157.7%	14.15	-54.4%	34.8%	7,882	139	40.95	0.72	0.94	1.82

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	TCM	35.13	144.8%	57.76	19817.2%	63.9%	14,204	758	19.3	1.03	1.90	5.86
2	FCM	9.84	#DIV/0!	21.6	1320.34%	22.5%	10,947	875	12.4	0.99	4.85	11.11
3	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.72%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.8	0.91	(4.99)	(31.78)
4	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,629	4,489	5.1	1.46	11.97	34.97
5	VGS	3.70	10.8%	9.43	233.22%	69.9%	12,755	471	10.0	0.37	1.46	3.54
6	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.91%	15.9%	10,738	448	25.0	1.04	3.62	4.42
7	KSS	2.03	118.2%	7.9	180.45%	#DIV/0!	15,571	704	8.4	0.38	1.34	4.61
8	HNH	3.09	415.3%	1.26	163.96%	40.6%	10,629	356	25.0	0.84	2.07	3.38
9	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.14%	53.4%	11,343	988	6.9	0.60	2.00	8.59
10	PGS	42.51	157.3%	93.7	103.30%	51.8%	22,068	5,128	3.8	0.89	6.68	24.01

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,629	4,489	5.1	1.46	11.97	34.97
2	BTP	23.28	-66.0%	70.4	25.1%	130.9%	15,898	2,333	6.4	0.94	6.80	14.42
3	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.72%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.8	0.91	(4.99)	(31.78)
4	PGD	81.44	-71.4%	142.79	-62.74%	110.3%	24,424	(1,605)	-17.2	1.13	(2.96)	(6.77)
5	REE	529.41	239.7%	639.5	55.41%	98.4%	18,158	3,308	7.7	1.40	14.25	21.50
6	BVS	21.73	-60.6%	56.34	-14.06%	96.9%	16,363	948	10.5	0.61	4.45	5.97
7	PSI	-1.42	-135.2%	1.84	-56.40%	91.5%	9,920	(26)	-238.5	0.63	(0.15)	(0.26)
8	HBS	0.07	0.0%	0.13	8.33%	86.7%	11,173	7	638.9	0.38	0.06	0.06
9	LAS	120.32	-8.1%	269.01	3.43%	82.5%	15,827	5,137	7.0	2.27	16.02	32.80
10	CSM	99.95	42.0%	168.58	54.08%	81.7%	19,037	4,668	7.5	1.84	15.92	31.18

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

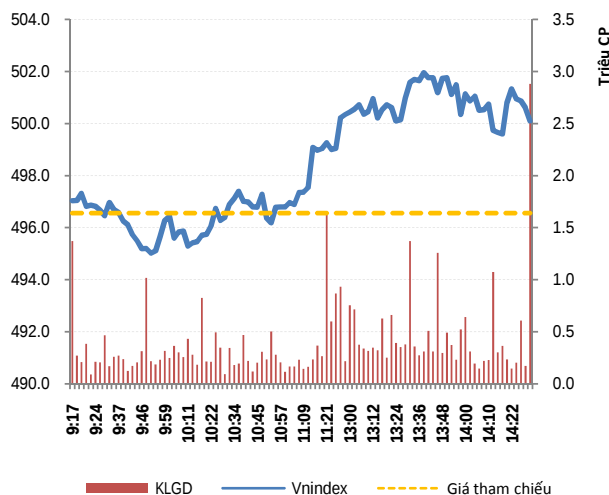
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 07/08/2013.

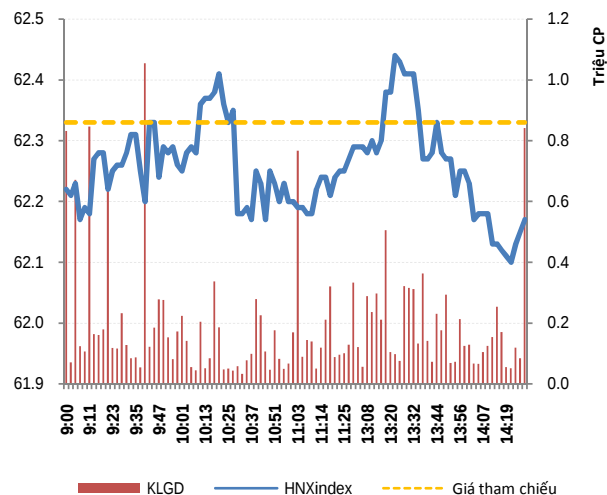


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

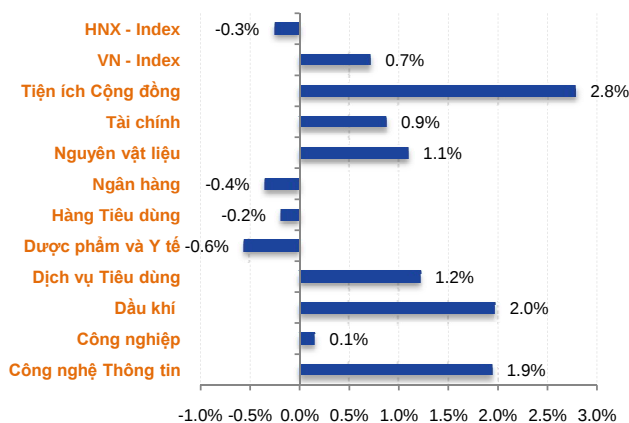
KLGD và VN-Index trong phiên



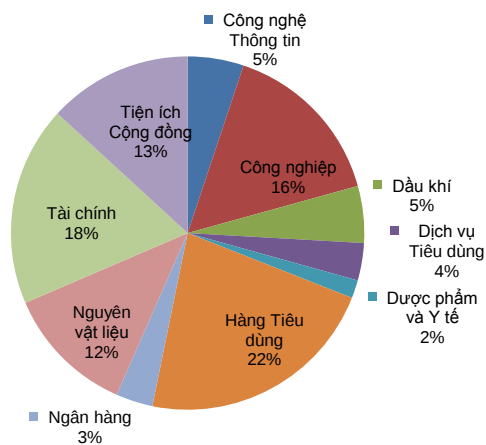
KLGD và HNX-Index trong phiên



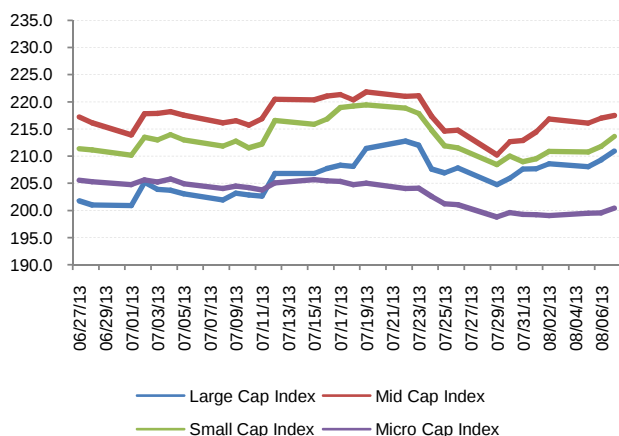
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



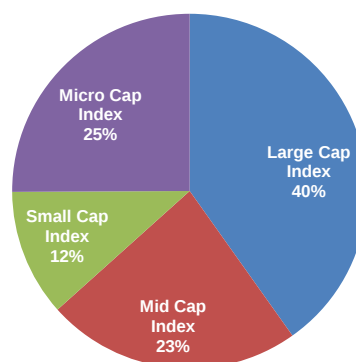
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVD	198,200	SSI	195,780
2	VSH	102,000	EIB	188,480
3	OGC	100,000	BVH	126,000
4	VFMVF1	83,420	DPR	124,380
5	GAS	75,360	IJC	120,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLC	49,000	PGS	292,950
2	PVX	35,475	KLS	232,175
3	BCC	13,800	PVC	114,000
4	KTT	10,900	VCG	101,362
5	PGT	6,800	PVS	99,712

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.7	5.6	↓ -1.75%	3,555,620
MTG	3.8	3.8	→ 0.00%	3,244,240
REE	25.7	26.0	↑ 1.17%	1,300,040
ITA	5.9	5.9	→ 0.00%	1,176,800
FPT	45.2	46.3	↑ 2.43%	1,046,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	4.5	4.2	↓ -7.09%	6,696,238
SHB	6.5	6.5	↓ -0.08%	1,718,585
PGS	19.7	20.1	↑ 1.98%	1,339,350
KLS	8.1	8.1	↓ -0.15%	1,238,875
SCR	6.5	6.6	↑ 1.52%	934,039

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SSC	38.0	40.6	2.6	↑ 6.84%
RIC	5.9	6.3	0.4	↑ 6.78%
LIX	28.1	30.0	1.9	↑ 6.76%
SPM	23.9	25.5	1.6	↑ 6.69%
DRH	1.5	1.6	0.1	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ADC	13.2	15.8	2.6	↑ 19.70%
IDV	16.0	17.6	1.6	↑ 10.00%
TAG	47.8	52.5	4.7	↑ 9.83%
HBE	4.1	4.5	0.4	↑ 9.76%
AMC	18.7	20.5	1.8	↑ 9.63%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLG	11.5	10.7	-0.8	↓ -6.96%
AGD	49.0	45.6	-3.4	↓ -6.94%
SHI	4.5	4.2	-0.3	↓ -6.67%
VNI	3.0	2.8	-0.2	↓ -6.67%
PTC	6.3	5.9	-0.4	↓ -6.35%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	0.7	0.6	-0.1	↓ -14.14%
SHN	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.13%
BHT	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
GGG	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
VHL	14.1	12.7	-1.4	↓ -9.93%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	3,555,620	3.2%	565	9.9	0.4
MTG	3,244,240	4.0%	486	7.8	0.3
REE	1,300,040	21.5%	3,650	7.1	1.4
ITA	1,176,800	0.2%	30	197.6	0.5
FPT	1,046,400	24.6%	5,731	8.1	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	6,696,238	-34.5%	(2,816)	-	0.7
SHB	1,718,585	-2.3%	(266)	-	0.6
PGS	1,339,350	24.0%	5,128	3.9	0.9
KLS	1,238,875	1.9%	244	33.1	0.6
SCR	934,039	-0.3%	(41)	-	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	↑ 6.8%	24.4%	4,383	9.3	2.2
RIC	↑ 6.8%	-0.2%	(23)	-	0.4
LIX	↑ 6.8%	25.2%	3,291	9.1	2.2
SPM	↑ 6.7%	6.1%	2,921	8.7	0.5
DRH	↑ 6.7%	-6.1%	(626)	-	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ADC	↑ 19.7%	26.3%	3,644	4.3	1.1
IDV	↑ 10.0%	34.2%	3,391	5.2	1.5
TAG	↑ 9.8%	9.4%	1,891	27.8	2.8
HBE	↑ 9.8%	0.8%	84	53.5	0.4
AMC	↑ 9.6%	22.4%	3,199	6.4	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	198,200	19.9%	6,654	8.0	1.5
VSH	102,000	8.2%	999	13.7	1.1
OGC	100,000	0.6%	69	139.0	0.9
VFMVF1	83,420	N/A	N/A	N/A	N/A
GAS	75,360	42.1%	6,141	11.0	4.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLC	49,000	17.0%	2,704	6.3	1.0
PVX	35,475	-34.5%	(2,816)	-	0.7
BCC	13,800	6.3%	763	6.8	0.4
KTT	10,900	0.2%	17	118.6	0.2
PGT	6,800	-4.1%	(423)	-	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	127,913	42.1%	6,141	11.0	4.1
VNM	120,856	40.5%	7,699	18.8	7.1
VCB	62,802	10.1%	1,804	15.0	1.5
CTG	62,383	17.2%	2,598	7.4	1.4
MSN	62,052	6.5%	1,466	60.0	3.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,550	3.1%	432	36.6	1.1
SQC	8,602	5.9%	726	107.8	6.3
PVS	7,190	15.6%	2,599	6.2	1.0
SHB	5,755	-2.3%	(266)	-	0.6
OCH	4,900	9.8%	1,067	23.0	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VPH	2.26	1.7%	294	16.7	0.3
KBC	2.24	-12.5%	(1,768)	-	0.5
GMD	2.21	4.8%	1,911	13.9	0.7
PPC	2.17	38.4%	5,411	4.3	1.5
ITD	2.09	6.7%	1,111	3.6	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DHL	3.13	1.3%	138	25.1	0.3
VCG	3.10	2.3%	267	40.8	0.9
HDA	3.07	14.1%	1,819	4.1	0.6
SCR	2.87	-0.3%	(41)	-	0.4
PVA	2.79	-75.1%	(6,080)	-	0.8



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)